

Số: 54/NQ-HĐND

Thuận Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU
KHOÁ XX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công,

Căn cứ Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 240/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021;

Xét Tờ trình số 684/TTr-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Thuận Châu; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTXH ngày 17/12/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu HĐND huyện khoá XX.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021: 30.670 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung 21.670 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 9.000 triệu đồng.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn

- Nguồn vốn XD CBTT: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: Thực hiện theo Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh.

3. Phương án phân bổ

3.1. Nguồn vốn XDCB tập trung: 21.670 triệu đồng, phân bổ như sau:

- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp: 3.848,434 triệu đồng.
- Bố trí cho các dự án khởi công mới và đối ứng thực hiện các dự án ngân sách tỉnh (trụ sở, trạm y tế xã): 17.821,566 triệu đồng (phân bổ chi tiết sau).

3.2. Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: Tổng kế hoạch vốn năm 2021 là 9.000 triệu đồng, phân bổ theo cơ cấu:

- Điều tiết ngân sách tỉnh (15%): 1.350 triệu đồng.
- Bố trí cho các nhiệm vụ lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đấu giá đất, bồi thường GPMB các dự án và các nhiệm vụ khác: 6.150 triệu đồng.
- Bố trí cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng: 1.500 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị quyết đã được HĐND huyện Thuận Châu khoá XX - Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 19/12/2020. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Văn phòng HĐND; UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND và Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Kiên 180b. ✓

CHỦ TỊCH



Thào A Súa

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỔ TRÍ TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND huyện Thuận Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bổ trí	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án		Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Nợ KLHT	Tổng số	TD: Thanh toán Nợ KLHT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ					15		176.919,970	27.129,037	52.085,363	-	30.670,000	-	
I	Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất					1						9.000,000		
a	Điều tiết ngân sách tỉnh											1.350,000		
b	Công tác lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đấu giá đất, bồi thường GPMB các dự án và các nhiệm vụ khác											6.150,000		
c	Đầu tư cơ sở hạ tầng					1		6.595,000	5.006,202	1.588,798	-	1.500,000		
1	Hạ tầng khu đất trường Đại học Tây Bắc cũ	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2019-2020	1	3296 - 20/10/2018	6.595,000	5.006,202	1.588,798		1.500,000		
II	Nguồn XDCBTT					14		176.919,970	27.129,037	52.085,363	-	21.670,000	-	
a	Dự án hoàn thành, chuyển tiếp					6		31.691,970	27.129,037	3.849,363	-	3.848,434	-	
1	Hệ thống hạ tầng trung tâm xã Nong Lay	Ban QLDA ĐTXD	Nong Lay		2019-2021	1	3228 - 22/10/2018	7.491,150	6.219,966	1.269,702		1.269,702		
2	Hội trường huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	300 chỗ	2018-2020	1	1387 - 04/6/2019	8.900,000	7.909,071	990,929		990,000		
3	Nhà giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2020	1	2331 25/6/2020	2.500,000	2.100,000	400,000		400,000		
4	Nhà Ban tiếp công dân + Công + Nhà bảo vệ Trung tâm hành chính chính trị huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2020	1	3463 16/9/2020	4.200,820	3.600,000	500,000		500,000		
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2020	1	2293 19/6/2020	5.300,000	4.500,000	386,894		386,894		
6	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại xã Tông Lạnh và thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD	Tông Lạnh, Thị trấn		2020	1	1856 02/6/2020	3.300,000	2.800,000	301,838		301,838		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án		Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Nợ KLHT	Tổng số	TĐ: Thanh toán Nợ KLHT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
b	Dự án khởi công mới và đối ứng dự án NST (trụ sở, trạm y tế)					3		31.110,000	-	31.110,000	-	17.821,566	-	
1	Trường mầm non Sơn Ca, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu (nhà lớp học, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ)	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2021-2022	1		14.000,000		14.000,000				Phân bổ chi tiết khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công
2	Cầu qua suối đường Lê Hữu Trác	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2021-2022	1		11.060,000		11.060,000				
3	Nâng cấp, sửa chữa đường phố 23/8	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2021-2022	1		6.050,000		6.050,000				
4	Đối ứng dự án NST (trụ sở, trạm y tế)					5		114.118,000		17.126,000				Bổ trí vốn đối ứng theo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh Sơn La
-	Chỉnh trang thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn		2021-2023	1		65.000,0		29.000,0				
-	Trạm y tế xã Tông Cọ	Ban QLDA ĐTXD	Tông Cọ		2021-2022	1		7.500,0		800,0				
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Mường Bám	Ban QLDA ĐTXD	Mường Bám		2021-2022	1		11.398,0		1.898,0				
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Mường Ê	Ban QLDA ĐTXD	Mường Ê		2021-2022	1		14.000,0		4.500,0				
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Phổng Láp	Ban QLDA ĐTXD	Phổng Láp		2021-2022	1		16.220,0		6.720,0				